

Số: 1664/STC-QLNS
V/v xây dựng dự toán ngân sách
nhà nước năm 2020, kế hoạch
tài chính - ngân sách nhà nước
03 năm 2020-2022; kế hoạch tài
chính 05 năm tỉnh, thành phố
trực thuộc trung ương giai đoạn
2021-2025

Bình Định, ngày 08 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025; Thực hiện Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025, Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2019 và xây dựng dự toán 2020; Đánh giá Kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2019-2021 và xây dựng Kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2020-2022

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1.1. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2019 và xây dựng dự toán 2020

- Đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển năm 2019 và dự kiến nhu cầu các nguồn vốn trên địa bàn tỉnh năm 2020 theo hướng dẫn tại Điều 3, Điều 6, Khoản 3, Khoản 11 Điều 8, Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019: nguồn vốn ngân sách địa phương, vốn trung ương bổ sung mục tiêu, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (kể cả vốn sự nghiệp) theo Mẫu biểu số 32, 33, 34 và Mẫu biểu số 04 kèm theo Công văn này.

- Thống kê số liệu tại các mục 6, 7, 8, 9, 10 Mẫu biểu số 28 kèm theo Công văn này.

1.2. Đánh giá Kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2019-2021 và xây dựng Kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2020-2022

- Thống kê, đánh giá, xây dựng các chỉ tiêu tại các mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9 Mẫu biểu số 01 và 07 kèm theo Công văn này.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2019 và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2020 (do Trung ương ban hành) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành và số liệu, thuyết minh kèm theo tại Mẫu biểu số 03 kèm theo Công văn này.

- Thống kê số liệu tại mục 14 Mẫu biểu số 28, mục 12 Mẫu biểu số 01 và 07 kèm theo Công văn này.

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2019 và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2020 (do Trung ương ban hành) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành và số liệu, thuyết minh kèm theo tại Mẫu biểu số 03 kèm theo Công văn này.

- Thống kê số liệu tại các mục 13, 16 Mẫu biểu số 28, mục 10, 11 Mẫu biểu số 01 và 07 kèm theo Công văn này.

4. Sở Y tế

- Đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2019 và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2020 (do Trung ương ban hành) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành và số liệu, thuyết minh kèm theo tại Mẫu biểu số 03 kèm theo Công văn này.

- Thống kê số liệu tại các mục 15.1, 15.2 Mẫu biểu số 28 và mục 13.1, 13.2 Mẫu biểu số 01 và 07 kèm theo Công văn này.

5. Sở Nội vụ

- Đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2019 và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2020 (do Trung ương ban hành) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành và số liệu, thuyết minh kèm theo tại Mẫu biểu số 03 kèm theo Công văn này.

- Đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và đổi mới khu vực sự nghiệp công theo Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều 4 và Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 38/2019/TT-BTC (có số liệu chi tiết cụ thể kèm theo).

- Cung cấp số liệu theo Mẫu biểu số 06 kèm theo Công văn này.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

- Đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2019 và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2020 (do Trung ương ban hành) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành và số liệu, thuyết minh kèm theo tại Mẫu biểu số 03 kèm theo Công văn này.

- Thống kê số liệu tại các mục 17, 18, 19 Mẫu biểu số 28 kèm theo Công văn này.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2019 và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2020 (do Trung ương ban hành) thuộc

thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành và số liệu, thuyết minh kèm theo tại Mẫu biểu số 03 kèm theo Công văn này.

8. Ban Dân tộc

- Đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2019 và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2020 (do Trung ương ban hành) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành và số liệu, thuyết minh kèm theo tại Mẫu biểu số 03 kèm theo Công văn này.

9. Cục Thuế

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2019; kế hoạch tài chính NSNN giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn 2020 – 2022 và xây dựng dự toán thu NSNN năm 2020 theo hướng dẫn tại Điều 2, Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5 Điều 10 và Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính, trong đó, phần đầu dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức và lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) năm 2020 tăng tối thiểu 10-12% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019.

- Thực hiện các Mẫu biểu số 31 và Mẫu biểu số 02, 03, 08, 09, 10 kèm theo Công văn này.

10. Cục Hải quan

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2019; kế hoạch tài chính NSNN giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn 2020 – 2022 và xây dựng dự toán thu NSNN năm 2020 theo hướng dẫn tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính đối với các khoản thu liên quan đến hoạt động xuất, nhập khẩu, trong đó, phần đầu dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2020 tăng bình quân tối thiểu 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019.

- Thực hiện các Mẫu biểu số 31 và Mẫu biểu số 02, 03, 08, 09 kèm theo Công văn này.

11. Cục Thống kê

- Thống kê số liệu tại các mục 1, 2, 8, 11, 12 Mẫu biểu số 28 và mục 8 Mẫu biểu số 01 và 07 kèm theo Công văn này.

12. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách về bảo hiểm y tế năm 2018, 2019 và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2020 cho từng đối tượng cụ thể.

- Thống kê số liệu tại các mục 15.3 Mẫu biểu số 28 và mục 13.3 Mẫu biểu số 01 và 07 kèm theo Công văn này.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo và giao Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện đánh giá

nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2019 và xây dựng dự toán 2020 theo đúng nội dung quy định tại Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính. Trong đó, lưu ý, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện tình giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và đổi mới khu vực sự nghiệp công theo Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 2 Điều 4 và Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 38/2019/TT-BTC (có số liệu chi tiết cụ thể kèm theo).

b) Hệ thống biểu mẫu kèm theo nội dung đánh giá nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2019 và xây dựng dự toán 2020

- Mẫu biểu số 28, 29.2, 31, 32, 35 và mẫu biểu số 02, 03, 04, 05 kèm theo Công văn này. Riêng đối với Mẫu biểu số 03, mỗi chính sách đề nghị địa phương có biểu thuyết minh chi tiết theo đối tượng và theo chế độ quy định.

- Các thuyết minh chi tiết các chỉ tiêu của dự toán ngân sách năm 2020.

II. Về xây dựng Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của địa phương 05 năm giai đoạn 2021-2025 (chi tiết cụ thể theo từng năm), gửi Sở Tài chính để làm căn cứ lập kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh.

III. Thời gian và phương thức gửi báo cáo

1. Về đánh giá thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2019 và xây dựng dự toán 2020; Đánh giá Kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2019-2021 và xây dựng Kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2020-2022:

Kết quả thực hiện của các đơn vị gửi về Sở Tài chính trước ngày 15/7/2019 để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính đúng thời gian quy định (đồng thời gửi vào địa chỉ: ns@stc.binhdinhh.gov.vn).

2. Về xây dựng Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Bình Định

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm quy định: “*Trước ngày 30 tháng 11 năm thứ tư của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn sau*”. Do đó, để đảm bảo thời gian gửi xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh, Sở Tài chính kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi kết quả đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của địa phương 05 năm giai đoạn 2021-2025 về Sở Tài chính trước ngày 30/9/2019.

Công văn này và Thông tư, biểu mẫu kèm theo được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tài chính: <http://stc.binhdingh.gov.vn> (mục Văn bản -> Văn bản hướng dẫn -> Ngân sách).

Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Tin học (đăng Trang TTĐT Sở);
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Sở Tài chính **Lê Hoàng Nghi**
vanphong@stc.
binhdinh.gov.vn
Tỉnh Bình Định